CẢNH NGÀY XUÂN

(Trích Truyện Kiều)

1. Đoạn trích gồm mười tám câu thơ, hai câu đầu nói về thòi gian mùa xuân: “Ngày xuân con én đưa thoi - Thiều quang chín chục đã ngoài sáu mươi”. Để diễn tả sự vận động nhanh chóng của thòi gian mùa xuân tác giả dùng hình ảnh “con én đưa thoi”. “Con én” là hình ảnh gắn liền với mùa xuân, gần như là một hình ảnh tượng trưng cho mùa xuân. Còn "thoi đưa” là hình ảnh biểu tượng về sự trôi chảy nhanh chóng của thời gian. Câu thơ của-Nguyễn Du là sự kết hợp hai hình ảnh: “con én” và “thoi đưa”, thành một hình ảnh sáng tạo: “con én đưa thoi”. Bốn chữ ấy gợi ra hình ảnh những đàn chim én bay lượn trên bầu trời mùa xuân, đồng thòi, diễn tả cảm giác về sự trôi chảy nhanh chóng của thời gian mùa xuân (ý này được tiếp nối ở những câu thơ ngay sau đó: "Thiều quang chín chục đã ngoài sáu mươi”).

Nếu hai câu đầu tả thời gian mùa xuân, thì hai câu tiếp theo là bức tranh tuyệt đẹp về không gian mùa xuân: "Cỏ non xanh tận chân tròi - Cành lê trắng điểm một vài bông hoa”. Thảm cỏ non trải rộng tới chân trời làm nền cho bức tranh xuân. Trên nền màu xanh non ấy nổi bật lên hình ảnh: “Cành lê trắng điểm một vài bông hoa”. Trên những cành thưa, điểm xuyết những bông hoa lê trắng muốt, tất cả in trên nền xanh non của thảm cỏ tói tận chân trời, liền vói bầu trời trong xanh của mùa xuân. Mọi đường nét, màu sắc đều hài hoà tuyệt diệu, tất cả gợi lên vẻ đẹp tinh khôi, trong trẻo, giàu sức sống của mùa xuân. So sánh vói câu thơ cổ mà Nguyễn Du đã dựa vào để viết hai câu này sẽ thấy sự vận dụng sáng tạo của tác giả Truyện Kiều. Chỉ thêm vào những từ non, trắng, bức tranh khung cảnh mùa xuân của Nguyễn Du đã trở nên thật sống động, có màu sắc tươi sáng, hài hoà, tăng giá trị tạo hình và giá trị biểu cảm. Cách đảo trật tự từ trắng điểm làm nổi bật ấn tượng về màu trắng tinh khiết của hoa lê.

1. Đoạn thơ tám câu tiếp theo miêu tả cảnh lễ hội ngày xuân trong tiết Thanh minh theo phong tục cổ truyền ở Trung Quốc (và cả ở Việt Nam), đó là lễ tảo mộ và hội đạp thanh (đi choi xuân ở chốn đồng quê).

Đoạn, thơ không miêu tả chi tiết, cụ thể, mà nhằm tái hiện không khí rộn ràng, tấp nập của cảnh lễ hội. Không khí và khung cảnh lễ hội được gợi tả bằng hàng loạt những từ ghép, danh từ, động từ, tính từ cặp đôi mang nghĩa khái quát, gọi tả sự đông đúc, tấp nập, sôi động của khung cảnh: yến anh, chị em, tài tử, giai nhân, áo quần, gò đống (danh từ); sắm sửa, dập dìu, kéo lên (động từ); gần xa, nô nức (tính từ).

Cùng với những từ ghép mang ý nghĩa khái quát, đoạn thơ còn tạo nhịp điệu nhanh với nhịp chẵn khá đều đặn, gọi không khí lễ hội vói những hoạt động nhộn nhịp, tấp nập.

Qua cảnh du xuân của chị em Thuý Kiều, người đọc hình dung rõ thêm về một lễ hội truyền thống văn hoá xa xưa: tiết Thanh minh mọi người sắm sửa lễ vật đi tảo mộ, sắm sửa quần áo đi hội đạp thanh. Hội du xuân cũng là dịp để các nam thanh nữ tú vui chơi, gặp gỡ.

1. Ở sáu câu thơ cuối, vẫn là khung cảnh mùa xuân, nhưng sắc thái đã khác hẳn vói cảnh ngày xuân ở mười hai câu thơ trước.

Cảnh vẫn mang nét đẹp thanh tú, dịu nhẹ, mềm mại của mùa xuân: có con suối nhỏ uốn lượn vói dòng nước nao nao, nhịp cầu nho nhỏ bắc ngang noi cuối ghềnh. Cái khác trước hết là ở bóng chiều đã nhuốm cho cảnh vật một vẻ tĩnh lặng, mọi hoạt động của con người và thiên nhiên như chậm lại (chị em thơ thẩn dan tay, nao nao dòng nựớc, bước dần) không còn cái không khí tấp nập, rộn ràng đông đúc của cảnh lễ hội như trong tám câu thơ trước. Những từ láy [tà tà, thanh thanh, nao nao) không chỉ biểu đạt sắc thái cảnh vật mà còn bộc lộ tâm trạng con người. Đặc biệt, hai chữ nao nao vốn thường chỉ dùng để tả tâm trạng, ở đây lại được dùng để miêu tả trạng thái của dòng nước. Bởi thế, câu thơ tả cảnh nhung thực chất là tả tâm trạng cọn người. Tâm trạng ấy có thể là cảm giác bâng khuâng, xao xuyến, có chút tiếc nuối về ngày vui sắp qua nhanh, đồng thời, cảm giác nao nao cũng dường như là sự linh cảm về điều sắp xảy ra, tiếp theo đoạn thơ này: việc gặp nấm mồ Đạm Tiên và cuộc gặp gỡ với Kim Trọng - khỏi đầu cho mối tình Kim - Kiều.

1. Đoạn thơ ngắn chỉ mười tám câu nhưng cũng đã cho thấy những đặc sắc trong ngòi bút tả cảnh của Nguyễn Du.

Kết cấu đoạn thơ chặt chẽ, theo trình tự miêu tả đi từ khung cảnh chung của mùa xuân đến đặc tả một cảnh lễ hội và cuối cùng là cảnh cụ thể chị em Thuý Kiều trên đường từ lễ hội trở về. Bút pháp miêu tả khá đa dạng, kết họp giữa tả chi tiết và gợi tả, giữa cảnh chung bao quát và những cảnh chi tiết, theo lối cận cảnh. Cách sử dụng từ ghép, từ láy giàu chất tạo hình, sự thay đổi nhịp điệu phù họp vói từng khung cảnh và tâm trạng.

Đoạn thơ Cảnh ngày xuân là bức tranh thiên nhiên, lễ hội mùa xuân tưoi sáng được gợi tả quà từ ngữ, bút pháp giàu chất tạo hình và biểu cảm của nhà thơ.